

Số: /KH-UBND

Thị trấn Cao Thượng, ngày tháng 03 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn thị trấn Cao Thượng năm 2024

Thực hiện kế hoạch số 28/KH-BCĐ ngày 5/2/2024 của UBND thị trấn Cao Thượng về thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh năm 2024, kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 11/3/2021 về việc triển khai thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn huyện Tân Yên đến năm 2030;

UBND thị trấn Cao Thượng xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn thị trấn Cao Thượng năm 2024 như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG MỨC SINH TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN CAO THƯỢNG

1. Một số kết quả đạt được

Năm 2023: tỷ suất sinh 9,8‰ (số trẻ em sinh ra sống trong một năm) của thị trấn Cao Thượng, năm 2022 tỷ suất sinh 9,4‰ tăng so với năm 2023 0,04‰.

Tỉ lệ phụ nữ có chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại luôn đạt khoảng 72% so với tổng số phụ nữ có chồng trong độ tuổi sinh đẻ. Cơ cấu sử dụng vòng tránh thai là biện pháp tránh thai hiệu quả cao, chi phí thấp chiếm đa số trong các biện pháp.

2. Tồn tại hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân số trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức và tồn tại những hạn chế như sau:

Tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên đã cao vượt trội so với những năm trước, nếu như năm 2022 là 34 thì năm 2023 là 58 Tăng 24 trường hợp so với năm trước, Ngoài ra, cán bộ, đảng viên sinh con thứ 3 cũng vi phạm chính sách dân số.

Chênh lệch giới tính khi sinh rất cao theo chiều hướng thừa nam thiếu nữ, theo số liệu theo dõi thống kê dân số 2 năm vừa qua trên địa bàn thị trấn, số trẻ trai được sinh ra sống/ số trẻ gái được sinh ra sống luôn ở mức chênh lệch cao so với mức cho phép từ 01 đến 07 điểm (mức cho phép là 103-107/100), thấp nhất là năm 2022 (112/100); cao là năm 2023 (146/100).

Dịch vụ kế hoạch hoá gia đình (KHHGD) phần lớn tập trung vào các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ mà chưa mở rộng và tiếp cận nhiều đến đối tượng vị thành niên và người chưa kết hôn.

Công tác truyền thông, giáo dục có lúc, có nơi chưa thực hiện thường xuyên kịp thời, hiệu quả chưa cao; Nội dung, phương pháp truyền thông chưa được đổi mới, hình thức truyền thông chưa thật sự phong phú, đa dạng và toàn diện.

3. Nguyên nhân của một số tồn tại, hạn chế

Một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và quan điểm chỉ đạo của công tác dân số trong tình hình mới, còn có tư tưởng coi công tác dân số là nhiệm vụ riêng của ngành Y tế, quan tâm chưa kịp thời chỉ đạo thực hiện chính sách dân số.

Việc đưa chế tài xử lý vi phạm chính sách dân số vào thực tiễn chưa đồng bộ, chưa đủ sức răn đe, còn tình trạng lợi dụng chính sách để cố ý vi phạm đặc biệt trong nhóm cán bộ, đảng viên trong khi tâm lý muốn có đông con, muốn có con trai vẫn tồn tại khá phổ biến.

Nguồn lực đầu tư cho chương trình dân số từ trước đến nay chủ yếu thực hiện của chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng

- Lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong hệ thống chính trị; doanh nghiệp, tổ chức; người có uy tín, người đứng đầu tổ chức tại cộng đồng, tôn giáo, dòng họ, cá nhân liên quan.

- Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

2. Phạm vi và thời gian thực hiện

2.1. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn thị trấn.

2.2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2030.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Phấn đấu đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế góp phần thực hiện thành công Kế hoạch số 28/KH-BCĐ ngày 05/2/2024 của UBND huyện và Chiến lược Dân số Việt Nam đến 2030, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội địa phương.

2. Chỉ tiêu

- Đến năm 2025: giảm 0.4 ‰ tổng tỷ suất sinh trên phạm vi toàn thị trấn.
- Từ năm 2025 đến 2030: duy trì vững chắc mức sinh thay thế ở 2,1 con.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền

1.1. Nhiệm vụ

Thống nhất nhận thức trong lãnh đạo và chỉ đạo cuộc vận động thực hiện mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền đưa mục tiêu, chỉ tiêu về quy mô dân số, mức sinh, tỷ lệ sinh con lần thứ 3 trở lên... là một chỉ tiêu trong các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương hàng năm, thường xuyên quan tâm theo dõi, chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, từng cấp thực hiện.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ở những tổ dân phố có mức sinh và tỷ lệ sinh con lần thứ 3 trở lên cao.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo công tác dân số; bảo đảm sự tham gia, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chủ trì, và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ.

1.2. Giải pháp

Đưa mục tiêu dân số - phát triển là một chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và tổ chức đánh giá hàng năm, ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện công tác dân số.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, cung cấp thông tin thời sự về tình hình quy mô dân số, mức sinh và công tác dân số nói chung đến cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp. Ưu tiên tập trung trọng điểm ở những cơ sở đông dân, có mức sinh và tỷ lệ sinh con lần thứ 3 trở lên cao.

Cụ thể hóa nội dung, chính sách dân số trong quy định, quy chế của các cơ quan, đơn vị và coi đây là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của địa bàn, đơn vị và người đứng đầu.

Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số.

2. Đẩy mạnh truyền thông, vận động thay đổi hành vi

2.1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tuyên truyền, triển khai, phổ biến Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ VI Ban chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 của Chính phủ và các văn bản, kế hoạch của tỉnh, huyện thực hiện công tác dân số trên địa bàn. Đặc biệt tuyên truyền thực trạng mức sinh và mục tiêu giảm sinh.

- Phát triển hệ thống thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền, vận động cho từng nhóm đối tượng. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức truyền thông.

- Đưa nội dung dân số và phát triển vào giảng dạy trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, từng lứa tuổi học sinh.

2.2. Giải pháp

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hội nghị truyền thông, tư vấn về lợi ích của việc sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội và nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc. Tập trung vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con. Đặc biệt chú trọng đến các cặp vợ chồng đã sinh 2 con và có ý định sinh thêm con, sinh con một bề. Khẩu hiệu vận động là “Dừng ở hai con để nuôi, dạy cho tốt”.

- Phối hợp với các trường THCS, đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình giảng dạy, chương trình ngoại khóa của nhà trường.

- Phối hợp tổ chức hoạt động ngoại khóa về dân số, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS) vị thành niên, thanh niên tại các trường học trên địa bàn.

- Viết tin bài tuyên truyền hệ lụy của mức sinh cao, sinh nhiều con đối với gia đình và xã hội ...trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hàng năm cung cấp các tài liệu tuyên truyền vận động phù hợp để cấp cho các đối tượng.
- Tiếp tục tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/ KHHGD.
- Tuyên truyền, tư vấn tại hộ gia đình có nguy cơ sinh lần 3 trở lên thông qua đội ngũ cán bộ dân số và lãnh đạo chính quyền cơ sở.

3. Điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

3.1. Nhiệm vụ

- Kịp thời động viên, khuyến khích các địa phương thực hiện tốt chính sách dân số.
- Cụ thể hoá các chính sách hỗ trợ, khuyến khích của Trung ương phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

3.2. Các hoạt động chủ yếu

- Tiếp tục thực hiện cung cấp các phương tiện tránh thai (PTTT) cho đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ trên địa bàn và miễn phí các phương tiện tránh thai cho các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách theo quy định hiện hành.
- Hỗ trợ triệt sản và tư vấn, vận động sử dụng vòng tránh thai.
- Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế cho các dịch vụ chăm sóc SKSS/ KHHGD của hệ thống y tế ngoài công lập phát triển.
- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ.
- Khen thưởng, động viên kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện công tác dân số; đẩy mạnh phát động phong trào thi đua và thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ liên quan

4.1. Nhiệm vụ

- Phổ cập dịch vụ KHHGD, chăm sóc SKSS tới mọi người dân đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới tính, người đã hay chưa kết hôn.
- Tổ chức loại hình cung cấp dịch vụ phù hợp với từng vùng, từng đối tượng để đảm bảo mọi người dân có nhu cầu chăm sóc SKSS, KHHGD được đáp ứng kịp thời.

4.2. Giải pháp

- Đảm bảo đáp ứng kịp thời PTTT, dịch vụ KHHGD cho đối tượng thuộc diện miễn phí. Cung cấp thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao theo quy định đảm bảo thực hiện chỉ tiêu hàng năm về dịch vụ KHHGD.
- Đẩy mạnh tiếp thị xã hội, xã hội hóa PTTT và dịch vụ KHHGD theo phân khúc thị trường. Đáp ứng đủ nhu cầu của người sử dụng về các PTTT.
- Cung ứng kịp thời PTTT, dịch vụ KHHGD, chăm sóc SKSS thân thiện cho vị thành niên, thanh niên, công nhân khu công nghiệp.

5. Các nhiệm vụ và giải pháp khác

5.1. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng

- Cập nhật kiến thức mới, tập huấn lại kiến thức, kỹ năng truyền thông, bảo đảm đội ngũ cán bộ làm công tác dân số tại các tổ dân phố; triển khai có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện giảm sinh và tham gia cung cấp một số dịch vụ tới tận hộ gia đình.

- Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách công tác dân số các cấp, các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội về kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung điều chỉnh mức sinh vào nhiệm vụ, hoạt động của các ngành.

5.2. Phát triển hệ thống thông tin quản lý

Củng cố, hoàn thiện hệ thống thông tin về dân số, chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh. Thường xuyên cung cấp, thông tin biến động dân số, thực trạng mức sinh cho các cơ quan chỉ đạo, điều hành.

5.3. Kiểm tra, giám sát

Thường xuyên, định kỳ và đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ, đánh giá việc thực hiện chương trình; kịp thời đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn.

5.4. Sơ kết, tổng kết

Sơ kết giữa giai đoạn vào năm 2025 để điều chỉnh cho phù hợp với giai đoạn tiếp theo. Tiến hành tổng kết cả giai đoạn 2020-2030 làm cơ sở cho xây dựng chương trình, kế hoạch giai đoạn kế tiếp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nhu cầu kinh phí

Kinh phí thực hiện được huy động từ các nguồn ngân sách thị trấn

- Nguồn Kinh phí chương trình của huyện (nếu có)

- Kinh phí địa phương: Dự kiến nhu cầu từ ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2030 là 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

2. Nguồn kinh phí

- Ngân sách địa phương bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ Y tế, Dân số, lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn viện trợ và nguồn hợp pháp khác được sử dụng có hiệu quả theo đề xuất của nhà tài trợ và nhu cầu thực tế của địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế

Chủ trì phối hợp với Trung tâm Y tế triển khai thực hiện kế hoạch, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu về quy mô dân số, mức sinh vào hệ thống chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn hàng năm. Rà soát, bổ sung vào chỉ tiêu, mục tiêu phát triển của ngành, của thị trấn đến năm 2030 và tầm nhìn 2050.

Mở rộng các hoạt động tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ liên quan đến chất lượng dân số đến mọi người dân. Tham

mur UBND chỉ đạo theo dõi, kiểm tra thực hiện Kế hoạch tại cơ sở; định kỳ báo cáo UBND theo kế hoạch.

Phối hợp với các ban, ngành thị trấn hàng năm thống kê, báo cáo đánh giá chỉ tiêu kế hoạch mức giảm sinh và mức sinh, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp phù hợp cho những năm tiếp theo nếu có biến động bất thường về mức sinh.

Kiểm tra, giám sát, đánh giá; sơ kết vào năm 2025 và tổng kết việc thực hiện Chương trình vào năm 2030 báo cáo UBND.

2. Các trường học

Phối hợp với trạm Y tế thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới, bình đẳng giới trong và ngoài nhà trường theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nghiên cứu các chương trình sinh hoạt ngoại khóa tại các trường học trên địa bàn, ưu tiên phổ biến giáo dục nội dung về lợi ích của việc chăm sóc SKSS và lợi ích của việc dừng lại ở 2 con đối với gia đình và xã hội.

3. Cán bộ Tài chính – Kế hoạch

Phối hợp với các ngành liên quan hàng năm bố trí ngân sách bảo đảm thực hiện kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí để triển khai thực hiện.

Phối hợp với trạm Y tế tham mưu xây dựng các quy định về lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của thị trấn.

4. Cán bộ Lao động -Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển khai các chương trình, đề án, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng ưu tiên, Đặc biệt chế độ an sinh xã hội cho người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em gái để giảm tư tưởng phải có con trai làm chỗ dựa khi về già của người cao tuổi hiện nay.

5. Cán bộ Tư pháp

Lồng ghép các nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số, bình đẳng giới vào các hội nghị, hội thảo, tập huấn kiến thức giáo dục, pháp luật của ngành hàng năm.

6. Cán bộ Thống kê

Phối hợp với trạm Y tế, rà soát, thống nhất các số liệu thực hiện các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch.

7. Cán bộ Văn hóa

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về các nội dung hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các nội dung về quy mô dân số và mức sinh, sinh con lần thứ 3 trở lên...và chính sách, pháp luật về dân số trên hệ thống truyền thanh địa phương.

8. Các ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai Kế hoạch Thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn thị trấn Cao Thượng đến năm 2030 theo quy định

9. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân... và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia triển khai và giám sát việc thực hiện kế hoạch. Phối hợp, triển khai tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động thành viên, hội viên thực hiện tốt chính sách dân số, không sinh con lần thứ 3 trở lên.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn thị trấn Cao Thượng năm 2024. Yêu cầu các cơ quan, ban ngành thuộc UBND thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Y tế;
- BCĐ dân số- KHHGD (T/h) ;
- Trạm Y tế ;
- Các ban, ngành liên quan ;
- Lưu : VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Vũ Đắc Vượng**